

# NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

## QUYỂN 74

- Âm Phật Sở Hành Tán kinh truyện - bảy Quyển.
- Huyền Ứng trước không có âm Huệ Lâm âm lại.
- Tuyển tập Bách Duyên kinh, mười quyển - H. Ứng.
- Xuất Diệu kinh, hai mươi lăm quyển - Huyền Ứng.
- Hiền Ngu kinh, mười lăm quyển - Huyền Ứng.
- Tăng-già-la-xát tập, ba quyển - Huệ Lâm.
- Bên phải là sáu tập truyện, công sáu mươi lăm quyển đồng âm quyển này.

### ÂM PHẬT SỞ HÀNH TÁN KINH TRUYỆN

*Huyền Ứng soạn.*

#### QUYỂN 1

Di chúc ngược lại âm trị dặng Văn Thông Dụng cho rằng: Nhìn thẳng gọi là di kinh văn viết chữ trờng ngược lại âm trực canh hai chữ tượng hình cũng thông dụng, âm dặng ngược lại âm dĩ chứng.

Cang mạn thể chữ viết là văn ngược lại âm mạc bàn văn là che đây, kinh văn viết mạn hai chữ tượng hình này là chảng phải.

Điều đệ ngược lại âm đồ điều ngược lại âm dưới đồ đế Tả Tư Ngô Đô Phú truyện cho rằng: Chiêm ngưỡng rộng rãi từ xa đến, Lưu Quy cho rằng: Điều đệ trông ngóng mong chờ từ xa.

Hổ tòng ngược lại âm bồ cổ hổ là rộng lớn, cũng gọi là người sai khiến, nuôi ngựa.

Hàm đầu ngược lại âm ngô cảm Quảng Số cho rằng: Lắc đầu, sách Thuyết Văn cho rằng: Cuối đầu, kinh văn viết chữ hàm này là chảng phải.

Khiếp liên nay viết chữ liên cũng đồng, ngược lại âm lực nhiên gọi là liên tục với nhau, theo Thanh Loại (785) cho rằng: Sợi chỉ nối kết với nhau dứt, sách Thuyết Văn cho rằng: Liên tức là liên là đến kịp

lúc.

Đỉnh trực ngược lại âm tha đánh đỉnh trực là kéo thẳng, sách Thuyết Văn cho rằng: Dài ra đỉnh đỉnh là chánh trực.

Xa thức ngược lại âm thư dục thức là đòn ngang của chiếc xe cao ba thước dài ba tấc, sách Thuyết Văn cho rằng: Thức là đòn ngang trước xe sách Nghi Lễ cho rằng: Vua đi chiếc xe này. Trình Huyền cho rằng: Xưa đó cũng là chiếc xe chuyên chở, thức còn gọi là xe kéo nhỏ lấy lễ là người chủ.

Hình tiết ngược lại âm tư liệt gọi là thô tục, bỉ lậu, khinh miệt làm nhục, gọi là chỗ riêng tư, chẳng phải nơi công hội đông người, cũng gọi là tiết tức là áo lót.

Húc lệ ngược lại âm hư ngọc húc gọi là cố gắng hết sức, gắng sức, sách Phương Ngôn cho rằng: Tề Lỗ gọi gắng sức là húc khuyến khích, khích lệ cố gắng lên.

-----

## ÂM PHẬT SỞ HÀNH TÁN KINH TRUYỆN QUYỂN 2

Siểm dịch ngược lại âm thức nhiễm âm dưới thức diệc siểm dịch đó là tạm thời, nhìn trộm, chớp mắt, không định, kinh văn viết chữ dịch là chẳng phải.

Lam lũ văn cổ viết chữ lam lại cũng viết chữ lam cũng đồng, ngược lại âm lực cam gọi là áo hư rách, phàm người mặc áo rách rưới xấu xí che đậy đều gọi là lam lũ.

Bất trực lại viết chữ xúc cũng đồng, ngược lại âm trì lục âm nghĩa Hán Thư cho rằng: Ngã theo dấu vết của bánh xe, cũng gọi là chân chừ, bù thêm vào, lại gọi là chỗ dấu chân của con trâu gọi là trực.

Trù mậu ngược lại âm trực lưu theo Mao Thi Truyện cho rằng: Trù mậu là dùng dây bó củi, theo truyện cho rằng: Trù mậu giống như là ràng buộc Quảng Nhã cho rằng: Trù là sợi dây thao, buộc sợi dây thao, âm thao ngược lại âm thổ lao.

-----

### ÂM PHẬT SỞ HÀNH TÁN KINH TRUYỆN QUYỂN 3

Phiền lung ngược lại âm phò viên theo chữ phiền tức là cái lồng, Trang Tử dịch là con chim trĩ không mong cầu được nuôi trong lồng, phiền cũng là hàng rào.

Oanh oanh ngược lại âm hồ manh sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng xe chạy âm âm, rầm rầm.

Hồ hạp ngược lại âm hồ giáp sách Thuyết Văn cho rằng: Hạp là uống vào, Tử Hư Phú truyện nói rằng: Hạp là uống say, âm sáng nghĩa là áo nổi căng phồng lên, kinh văn viết chữ hồ hạp âm hồ ngược lại âm hồ giao.

Liệt xế ngược lại âm tại kế sách Thuyết Văn cho rằng: Hai bên bờ mắt, sách Kử Ký cho rằng: Viết chữ ngại xế ngược lại âm ngũ mai ngược lại cũng là âm tài mai gọi là quát mắt, trừng mắt, sách Hán Thư viết chữ ngại xế đều là nghĩa này, sách Hoài Nam Tử nói rằng: Sân là con mắt trợn nứt ra gọi trừng mắt.

Tổn độc ngược lại âm tô muộn Văn Thông Dụng cho rằng: Nước sông bắn vọt lên gọi là tổn Bì Thương cho rằng: Tổn là uống vào, kinh văn viết tôn là chẳng phải, âm hấp ngược lại âm phổ mạch.

Vi nhẫn lại viết chữ nhẫn cũng đồng, ngược lại âm như chấn sách Thuyết Văn cho rằng: Ngăn chặn chiếc xe, sách Sở Từ cho rằng: Sớm sớm ngăn chặn chiếc xe, Vương Dật cho rằng: Dùng khúc gỗ chèn bánh xe ngăn chặn không cho bánh xe lăn.

Phong tế ngược lại âm tử nghệ sách Thuyết Văn cho rằng: Mưa vừa tạnh Nhĩ Nhã chú giải rằng: Người ở Nam Dương gọi mưa tạnh là tế.

-----

### ÂM PHẬT SỞ HÀNH TÁN KINH TRUYỆN QUYỂN 4

Vũ bảo hoặc viết chữ vũ này cũng đồng, ngược lại âm bổ đạo Gọi là tụ hợp lại năm màu sắc lông vũ gọi là bảo Hán Thư cho rằng: Vũ bảo là năm màu sắc lông.

Hỏa dung ngược lại âm du chung sách Thuyết Văn cho rằng: Lò luyện kim Hán Thư cho rằng: Giống như là kim còn trong lò, nên gọi là thiết chì.

## ÂM PHẬT SỞ HÀNH TÁN KINH TRUYỆN QUYỂN 5

Quan cổn ngược lại âm cô bốn sách Nhĩ Số cho rằng: Cổn là lễ phục, Quách Phác cho rằng: Là cái áo có cái yếm che có thêu, áo màu đen có viền thêu giống như rồng gọi là lễ phục của vua, kinh văn viết chữ tỹ là chẳng phải, âm bổ ngược lại âm bổ vật.

Yêm tư lại viết chữ yêm cũng đồng, ngược lại âm khi yêm âm dưới là tử từ kinh Sơn Hải nói rằng: Chim và chuột ở đồng một hang núi phía tây, cách ba trăm sáu mươi dặm có núi tên gọi là Yêm Tư, gọi là chỗ vào, sách Sở từ nói rằng? Trông hướng núi Yêm Tư mà đến, Vương Dật cho rằng: Tên của núi dưới núi lại có hào nước trong khe sâu đó gọi là chỗ vào núi.

Sất vu ngược lại âm hư khát sách Nhĩ Số cho rằng: Sất là đến kịp lúc.

\*\*\*\*\*

## BỔN HÀNH TÁN QUYỂN KINH

*Huệ Lâm soạn âm.*

### QUYỂN 1

Tiên thánh ngược lại âm trên tương nhiên theo truyện viết chữ tiên này là sai.

Hoán trạc ngược lại âm trên hồ quan theo Mao Thi Truyện nói rằng: Hoán cũng là trạc Lưu Triệu chú giải Công Dương truyện rằng: Trừ bỏ đi cấu dơ bản gọi là hoán. Kinh văn viết chữ hoán tục dùng thông dụng, hoặc là viết sai, viết chữ hoán cũng chẳng phải ngược lại âm dưới trực giác Quảng Nhã cho rằng: Tẩy rửa, Mao Thi Truyện nói: Tẩy rửa cấu ứ dơ bản, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủy đến bộ trạc âm trạc ngược lại âm trực cách.

Thao thiết ngược lại âm trên thảo đao Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tham tài vật của cải gọi là thao sách Thuyết Văn nói chữ viết từ bộ thực đến bộ hao Hoặc là viết chữ thao nay tục viết chữ thao ngược lại âm dưới tha kết Đồ dự chú giải Tả Truyện rằng: Tham ăn gọi thiết sách Thuyết Văn viết từ bộ thực đến bộ khân kinh văn viết chữ thiết tục dùng cũng thông dụng, âm chân ngược lại âm chân nhãn.

Phách súc ngược lại âm trên phổ bách sách Thuyết Văn cho rằng:

Phách là đập, vỗ, phũ, chữ viết từ bộ thủ đến bộ bạch ngược lại âm dưới cung lục sách Thuyết Văn cho rằng: Cúc là cong tay lại bưng vật, hoặc là viết chữ cúc văn cổ viết chữ cửu căn truyện viết cúc tục dùng thông dụng.

Hồ nghệ ngược lại âm hồ âm dưới ngũ hệ Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nghệ là con hươu con.

Táo nhiều ngược lại âm trên tử đáo Trịnh Huyền chú giải sách Luận Ngữ rằng: Táo là không yên tĩnh, sách Ích Pháp cho rằng: Trong lòng dân hay biến động gọi là táo sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ túc đến bộ táo âm táo ngược lại âm tô đáo ngược lại âm dưới nhi chiếu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Nhiều là loạn, sách Thuyết Văn cho rằng: Phiền nhiều, chữ viết từ bộ thủ đến bộ ưu âm ưu ngược lại âm nô đao Văn Truyện viết từ thủ đến bộ ưu đó là sai chẳng phải.

Pháp đình ngược lại âm dưới địch đình Bì Thương cho rằng: Đình là ao nước sạch không chảy.

Khối lồi ngược lại âm trên ngũ lồi ngược lại âm dưới lợi ủy sách Thuyết Văn cho rằng: Khối là đá cao lồi chồm, Văn Truyện viết chữ khảo lồi là chẳng phải.

Lao khảo ngược lại âm trên lạc đao Cố Dã Vương cho rằng: Lao là nhà lao chắc chắn kiên cố, Quảng Nhã cho rằng: Bền chắc, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ ngư gọi là lấy bốn chiếc thuyền làm vòng quanh lại, ngược lại âm dưới khai cải sách Thuyết Văn nói: Khảo là áo giáp.

Lợi thốc ngược lại âm tông mộc sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thốc là đầu nhọn của mũi tên, sách Thuyết Văn cho rằng: Mũi tên đâm thẳng vào, âm thứ ngược lại âm thất tứ.

Vi can ngược lại âm dưới cát hãn hoặc là viết chữ can Văn Truyện viết chữ can là chẳng phải.

Kim cang chủ âm dưới là tức tùy văn truyện viết chữ chủ tục dùng thông dụng.

Ngôn bì ngược lại âm tất di sách Thuyết Văn cho rằng: Bì là cái búa lớn, âm tư ngược lại âm âm tử tư.

Phủ phát ngược lại âm trên phương vũ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Là thêu may, sách Khảo Công Ký cho rằng: Se sợi như là sợi trắng cùng với sợi chỉ đen đánh dệt đan vào nhau gọi là phủ Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Giống như lông con dê con và lông con cáo xen lẫn với nhau đen trắng gọi là phát có vằn có đốm, Quách Phác chú giải sách

Nhĩ Nhã rằng: Phủ là hoa văn thêu để trang sức trên lễ phục ngày xưa, hình như cái búa, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ trĩ đến bộ bổ Văn Truyện viết chữ phủ là chẳng phải, âm trĩ nhân trĩ trĩ. Ngược lại âm dưới là phương vật sách Khảo Công Ký cho rằng: Thêu vẽ đánh sợi đen cùng với sợi chỉ xanh đan xen vào nhau gọi là phát. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Phát là thêu viền mép, sách Thượng Thư cho rằng: Phủ phát là thêu thùa, se sợi sách Thuyết Văn viết từ bộ trĩ đến bộ bạt Văn Truyện viết chữ phát là chẳng phải âm bạt ngược lại âm bàn bát.

Trĩ lập ngược lại âm trĩ lý sách Thuyết Văn cho rằng: Trĩ là bước đi mà không tới phía trước chữ viết từ chỉ đến bộ tư hoặc là viết chữ trĩ văn truyện viết từ bộ lập viết thành chữ trĩ là chẳng phải.

Đâu thuật cung ngược lại âm trên đầu hầu văn truyện viết chữ đầu này là sai.

Du ư ngược lại âm trên du chu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Du là vượt qua, sách Bát-nhã cho rằng: Đi xa hoặc là cũng viết chữ du.

Thiết chân ngược lại âm trên Thiên Kiết sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ kim đến bộ thiết âm thiết ngược lại âm điền kiết Văn Truyện viết chữ thiết tục dùng thông dụng, ngược lại âm dưới điệp lâm hoặc là viết chữ châm viết đúng là chữ châm.

Phu tiên ngược lại âm trên phủ vô Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Phu là công bố lại cũng gọi là thư thả, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ phộc đến bộ phu âm phộc ngược lại âm phổ mộc âm phu ngược lại âm phủ vô âm dưới là tương nhiên sách Bát Nhã cho rằng: Tiên là còn tươi tốt, Tự Thư cho rằng: Trong sạch.

Quý sần ngược lại âm trên là quý quý Quảng Nhã cho rằng: Quý là phần nộ, sách Thuyết Văn cho rằng: Tâm giao động tim đập mạnh, vì sợ hãi.

Cự quang ngược lại âm trên là cự cữ sách Thuyết Văn cho rằng: Cự là lấy cỏ bó lại đốt làm cây đuốc chiếu sáng Văn Luận viết chữ cự cũng đồng, ngược lại âm dưới quang hoàng sách Thuyết Văn cho rằng: Quang là ánh sáng, chữ viết từ bộ hỏa trong bộ nhân trên gọi là sáng tỏa quang minh, Văn Truyện viết chữ quang tục dùng cũng thông dụng.

Vi khoang ngược lại âm dưới hoạt quan Bì Thương cho rằng: Khoan là xương mông, Quảng Nhã cho rằng: Xương mông đít, Bì Thương cho rằng: Cũng là xương tận cùng của xương sống, ở mông đít, sách Thuyết Văn cho rằng: xương đùi. Văn Truyện viết chữ Khoan tục dùng cũng thông dụng, âm hạng ngược lại âm ngũ hoàn âm khả ngược lại âm âm khả

ca âm đồn ngược lại âm đồ môn âm khào ngược lại âm khảo cao.

Bã ngã ngược lại âm trên bác ngã ngược lại âm dưới ngũ khả sách Thuyết Văn cho rằng: Bã ngã là cái đầu lắc lư, văn truyện viết chữ khả.

Hoảng đục ngược lại âm trên hoàng quảng Quảng Nhã cho rằng: Hoảng là chói sáng, rực rỡ, sách Bát Nhã cho rằng: Ánh sáng, sách Thuyết Văn cho rằng: Chiếu sáng rõ ràng, ngược lại âm dưới dung chúc Quảng Nhã cho rằng: Đục là ngọn lửa bùng lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Ngọn lửa sáng rực chữ viết từ bộ hỏa thanh đục Văn Truyện viết đục là chẳng phải âm đục ngược lại âm dĩ chúc.

Uyển diên ngược lại âm trên ư viễn uyển là áo thêu, lại chú giải rằng: Uyển là áo chùng tức là áo choàng, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Quai mũ cũng là áo rộng lớn, ngược lại âm dưới diển tiền Đồ dự chú giải Tả Truyện rằng: Diên là cái mũ chên trên, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Miễn che trên, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch đến bộ diên âm dùng ngược lại âm trực long âm hoành ngược lại âm hộ manh âm mịch ngược lại âm mịch bích.

Miêu duệ ngược lại âm dĩ chế Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Duệ là gấu áo, tức là phần viền của áo, phần lai của quần, sách Thuyết Văn viết từ bộ y Thanh Cảnh.

Năng cửu ngược lại âm nhạ lang Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Năng là ngày xưa, trước kia, trước đây, sách Nhĩ Nhã, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng giải thích đồng âm hướng ngược lại âm hứa lượng.

Niên kỳ ngược lại âm cự di sách Lễ Ký cho rằng: Sáu mươi tuổi gọi là kỳ chỉ huy, sai khiến, sách Thuyết Văn viết chữ kỳ này là sai, chẳng phải.

Nhãn hiệp ngược lại âm dưới tử diệp sách Trang Tử nói rằng: Hiệp là bên mi mắt, lông mi, Văn Truyện viết chữ tiếp tục dùng thông dụng.

Định hộ ngược lại âm thi ngô cũng đồng, với chữ hô đồng tức là san hô.

Trù điệu ngược lại âm trên là trác giao Thiên Thương Hiệt ghi rằng: trù cũng là điều sách Thuyết Văn cho rằng: Trù là dương dương tự đắc, Văn Truyện viết chữ trào tục dùng thông dụng, ngược lại âm dưới điều điệu theo Mao Thi Truyện cho rằng: Điều là lấy lời nói chế nhạo, cười nhạo. Quảng Nhã cho rằng: Kinh khi, nông công, đối trá.

Khiêu cân ngược lại âm trên địch liêu Thiên Thương Hiệt ghi

rằng: Khiêu là nhảy vượt qua, Trịnh Huyền chú giải sách Thượng Thư Đại truyện rằng: Chân không thể bước qua, sách Thuyết Văn cho rằng: Nhảy qua ngược lại âm dưới cổ ân Thích Danh cho rằng: Gót chân sau gọi cân sách Thuyết Văn viết từ bộ túc đến bộ cán hoặc là viết chữ cân cũng đồng.

Lan thuần ngược lại âm trên lạc hàn Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Lan là che trùm trên, Quảng Nhã cho rằng: Nhà lao chắc chắn, sách Thuyết Văn cho rằng: Lấy cây gỗ che trên để ngăn ngừa kẻ trộm viết từ bộ môn đến bộ lan văn truyện viết từ bộ mộc viết thành chữ lan là chẳng phải, ngược lại âm dưới thực duẩn sách Hán Thư cho rằng: Hàng rào lan can trên điện (786) gọi là thuần Thượng Lâm Phú truyện cũng cho rằng: Là lan là hàng rào, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc đến bộ thuần âm lan là âm luyện âm thuần là âm thuần.

Thế trữu ngược lại âm dưới trắc sừ sách Vận Lược nói: Trữu là da tụ lại, tức là da nhăn, Văn Truyện viết chữ trữu tục dùng cũng thông dụng.

Thượng đỉnh ngược lại âm đỉnh định.

Nhuyễn động ngược lại âm trên nhuận chuẩn sách Thuyết Văn nói: Nhuyễn là côn trùng bó lúc nhúc, chữ viết từ bộ trùng đến bộ nhuyễn Văn Truyện viết chữ nhuyễn là chẳng phải âm nhuyễn ngược lại âm nhi nhuyễn âm trĩ ngược lại âm trì nhĩ.

Quang thuyên ngược lại âm trên quang hoàng ngược lại âm dưới thuyên nhuyễn thuyên là đường ruột bị bệnh, chữ viết từ bộ nhục đến bộ đoan Văn Truyện viết chữ bác tục dùng cũng thông dụng. Âm phi là âm phi âm trường ngược lại âm trường lương âm đoan ngược lại âm đoan loan.

Bể thượng ngược lại âm trên bổ mễ sách Thuyết Văn cho rằng: Bể là xương đùi ngoài, văn truyện phần nhiều viết chữ bệ đó là chẳng phải.

Kiểu thiên ngược lại âm trên ngữ liêu.

Sử lưu ngược lại âm trên sử sự Thiên Thương Hiệt cho rằng: Sử là chạy mau, ngựa phi nhanh.

Tý dung ngược lại âm trên ty nghị sách Thuyết Văn cho rằng: Cánh tay trên gọi là tý chữ viết từ bộ nhục đến bộ tích ngược lại âm dưới sắc long sách Nhĩ Nhã cho rằng: Dung là trên dưới đều nhau, Văn Truyện viết chữ dung là sai.

Loa súc ngược lại âm trên lạc hòa sách Thuyết Văn cho rằng: Loa là con ốc sên hoặc là viết chữ loa Văn Truyện viết chữ loa là sai, ngược



lại âm dưới là sở lục.

Cường lưỡng ngược lại âm dưới là lực trường Văn Truyện viết chữ truân là chẳng phải.

Diên di ngược lại âm trên tiện diên sách Thuyết Văn cho rằng: Diên là nước dãi trong miệng, chữ viết từ bộ thủy đến bộ khiếm Văn Truyện viết chữ diên tục dùng cũng thông dụng, hoặc là viết chữ diên văn cổ viết chữ diên, ngược lại âm dưới là dĩ chi theo Mao Thi Truyện cho rằng: Nước dãi gọi là thế nước mũi gọi là di sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy đến bộ di. Nay kinh văn phần nhiều viết chữ thế giải thích gọi là nước dãi chẳng phải nước mũi.

Yên hung ngược lại âm trên yên hiền Quảng Nhã cho rằng: Yên là yết hầu, cổ họng, hoặc là viết chữ yển văn cổ viết chữ yên sách Thuyết Văn viết từ bộ nhục đến bộ nhân Ngược lại âm dưới húc cung sách Bát Nhã cho rằng: Hung là ức sách Thuyết Văn cho rằng: Hung là ngực chữ viết từ bộ bao đến bộ hung Văn Truyện viết từ bộ hung đến bộ nhục viết thành chữ hung tục dùng cũng thông dụng, âm bao là âm bao.

Ky lạt ngược lại âm ký nghi Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Lấy sợi dây cương buộc đầu con ngựa gọi là ky sách Bát Nhã cho rằng: Cũng gọi là sợi dây cương, sách Thuyết Văn viết từ bộ võng đến bộ ky văn cổ viết chữ ky ngược lại âm dưới lực đắc Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Lấy sợi dây trắng, đen đan lại làm trang sức gọi là tạp sắc, màu sắc lẫn lộn gọi là lạt sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng làm chế ngự mõm con ngựa, âm liệu ngược lại âm biểu miêu.

Kim tiểu ngược lại âm tiêu yếu sách Phương Ngôn cho rằng: Tiểu là bao đựng kiếm đao, hoặc là viết chữ tiểu văn cổ phần nhiều viết chữ tước.

Chu bà ngược lại âm bách giá.

Khang tiêu ngược lại âm khang lãng sách Thuyết Văn cho rằng: Khang là làm cho khô, văn truyện viết khanh là chẳng phải, ngược lại âm dưới tử điều Quảng Nhã cho rằng: Tiêu là ngọn lửa cháy làm thương tổn, sách Vận Lược cho rằng: Cũng làm cho khô ráo, sách Thuyết Văn viết chữ tiêu văn cổ viết chữ tiêu.

Thế khấp ngược lại âm trên tha lễ theo Mao Thi Truyện nói: Thế là nước mũi, nước dãi. Lại chú giải rằng: Nước mắt do khóc chảy ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Nước mắt, ngược lại âm dưới khâm lập sách Thuyết Văn cho rằng: Nước trong con mắt chảy ra do xúc động khóc.

Mục huyền ngược lại âm huyền miễn Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Huyền là nhìn mà không thấy rõ, sách Bát Nhã cho rằng: Con

mắt bị che, mê hoặc, sách Thuyết Văn cho rằng: Con mắt không làm chủ bình thường.

Hoặc nhiên ngược lại âm trên hang quách.

Ẩn chân ngược lại âm trên, ẩn cần ngược lại âm dưới chân nhân sách Khảo Thanh cho rằng: Ẩn chân đó là trên da có phong nổi lên, sách Thuyết Văn viết từ bộ tật đến bộ chân Văn Truyện viết từ bộ nhục viết thành phiêu dẫn là chẳng phải âm tật ngược lại âm nữ ách âm chân ngược lại âm chân nhân.

- Quyển 2: không có âm giải thích.

-----

### BỔN HÀNH TÁN QUYỂN KINH QUYỂN 3

Đảm liễn ngược lại âm trên đăm lạp Tự thư cho rằng: Đảm là gánh vác vật, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ đến bộ đảm viết từ bộ mộc đó là chẳng phải vậy, ngược lại âm dưới liên triển Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Người nước Yên gọi là liễn sách Thuyết Văn cho rằng: Là chiếc xe kéo, chữ viết từ bộ bạn đến bộ xa chiếc xe phía trước có hai người kéo, âm bạn là âm bạn.

Hủy thế ngược lại âm trên huy quỷ Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Hủy là con rắn thân to rộng ba tấc, đầu lớn như ngón tay người. Nay lại gọi là phúc hủy, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ trùng đến bộ ngọt ngược lại âm dưới thổ ngoại Tự Lâm cho rằng: Con rắn lột da là thuế âm trùng ngược lại âm hứa quỷ.

Tiểu tật ngược lại âm trợ hào theo Nhĩ Thất truyện chú giải rằng: Tiểu là rất nhẹ nhàng, nhanh nhẹn, sách Bát Nhã cho rằng: Dùng sức mạnh trừ bỏ đi.

Tạp nữ ngược lại âm dưới nữ cứu Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Nữ cũng là tạp sách Nhĩ Nhã cùng với sách Thuyết Văn nói rằng: Giải thích cũng đồng nhau, Văn Truyện viết chữ nhu giải thích cũng đồng, nghĩa là xen tạp, lộn xộn, lung tung.

Mã đấu ngược lại âm đô hầu Thiên Thương Hiệt cho rằng: Tranh đấu, sách Thuyết Văn cho rằng: Gặp, hai bên gặp nhau, tức là đấu, chữ viết từ bộ đấu đến bộ trác đấu cũng là âm, ngược lại âm đương hầu âm trác ngược lại âm đình giác Văn Truyện viết từ bốn môn viết thành chữ đấu đó là sai, chữ đấu từ hai chữ nghịch âm nghịch ngược lại âm cư

ngịch.

Hổ lang ngược lại âm trên hồ cổ Cố Dã Vương cho rằng: Con hổ thú cắn xé người, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hán Nghi Đế lúc ở Quận Nam bắt được con hổ trắng, hiến dâng cho vua lột da lấy xương, răng, móng là vậy, ngược lại âm dưới lang đường sách Thuyết Văn cho rằng: lang giống như là con chó, nói là cái đầu nó trắng, hai bên má cao, phía trước rộng hơn sau, chữ viết từ bộ khuyển đến bộ lương.

Chỉ phẫng ngược lại âm trên chỉ di Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Chỉ là mở tụ đọng lại, ngược lại âm dưới phóng phòng sách Thuyết Văn cho rằng: Phẫng cũng là chất béo cao lại, chữ viết từ bộ nhục thanh phương.

Trù túc ngược lại âm trên trực như theo Hàm Thi truyện nói rằng: Trù trừ, do dự, dùng dằng, âm trừ ngược lại âm trực lưu âm trịch ngược lại âm trình thạch âm xúc ngược lại âm trùng lục.

Kim đồng ngược lại âm dưới là động đông.

Lãng xử ngược lại âm lật đặng.

Nhu tiền ngược lại âm trên nhĩ do Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Nhu cũng là tiền sách Lễ Ký và sách Thượng Thư giải thích cũng đồng, ngược lại âm dưới là tiền tiên Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tiền là mang giày dép giảo đạp lên, nói là mang giày dép mà đi, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ túc đến bộ tiền âm tiền ngược lại âm tại hàm.

Đình liệu ngược lại âm trên đình đình sách Thuyết Văn viết từ bộ nghiễm đến bộ đình văn truyện viết từ bộ hỏa viết thành chữ đình Là chẳng phải âm nghiễm ngược lại âm ngư liêm âm đình là âm đình ngược lại âm dưới là lực chiêu Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Lấy cỏ gai khô làm cây nển đốt phía ngoài cửa gọi là câu nển lớn, bên trong sân gọi là đình liệu chỗ gọi là chiếu nhiều ánh sáng, sách Thuyết Văn viết chữ liệu.

Cô cán ngược lại âm trên cổ hồ Văn Truyện viết chữ cô là chẳng phải ngược lại âm dưới cát hãn viết đúng là chữ cán cũng viết chữ cán hoặc là viết chữ can Văn Truyện viết chữ can là chữ mượn âm.

-----

## BỐN HÀNH TÁN QUYỂN KINH QUYỂN 4

Bị điệp ngược lại âm dưới đan hiệp.

Nạo giảo ngược lại âm trên hồ cao Quảng Nhã cho rằng: Nạo là quấy rối làm loạn, sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Quấy rối nhiều loạn, Văn Truyện viết chữ hao là chẳng phải ngược lại âm dưới giao xảo Mao Thi Truyện chú giải rằng: Giảo là quấy rối nhiều loạn, sách Bát Nhã cho rằng: Quất phá, khuấy động, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ đến bộ giác thanh giác.

Thán trá ngược lại âm dưới trắc giá sách Khảo Thanh cho rằng: Sá là đàn cong lưỡi lên làm thanh tiếng. Hán Thư cho rằng: Trá là la hét, quát tháo, Tự thư cho rằng: Rất giận dữ phần nộ, sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng chê trách chữ viết từ bộ khẩu đến bộ trạch ngược lại âm trắc cách Văn Truyện viết từ bộ trạch viết thành chữ trá Là chẳng phải.

Hịch áp ngược lại âm trên là hình kích ngược lại âm dưới ô hạp.

Hãn trí ngược lại âm âm trên hồ hãn Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: hãn là hiếm thấy, ít có, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ võng đến bộ can là chẳng phải, ngược lại âm dưới là trực lợi Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Trí là dày đặc, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch.

La duyệt kỳ thành ngược lại âm khung tuyết ngược lại âm dưới cự di.

Nhượng hắc ngược lại âm lý di.

Liêu trích ngược lại âm trên lực điều sách Bát Nhã cho rằng: Liêu là nắm lấy, sách Thuyết Văn cho rằng: Khởi động ra, bới móc, ngược lại âm dưới trình thạch sách Thuyết Văn cho rằng: Trích là ném Văn Truyện viết chữ trích tục dùng cũng thông dụng.

A-lạp ngược lại âm lam đáp.

Tích lịch ngược lại âm trên phổ mịch ngược lại âm dưới là lữ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tích lịch đó là tiếng sấm sét chấn động, Văn Truyện viết chữ tích lịch là chẳng phải.

Câu-siễm ngược lại âm trên cử ngu âm dưới là thất nhiễm tiếng Phạm.

Tân miễn ngược lại âm nô hầu.

Anh vũ ngược lại âm trên ách canh ngược lại âm dưới vô phủ sách

Lễ Ký cho rằng: Anh vũ là loài chim có thể nói được tiếng người, bay không rời nhau, văn trước trong kinh Đại Bát Nhã đã giải thích đầy đủ rồi sách Thuyết Văn viết chữ hạt.

Sài báo ngược lại âm trên là sừ nhai ngược lại âm dưới bao mạo Văn Truyện viết chữ phụ báo là chẳng phải.

Quy miệt ngược lại âm trên thúc truy Bạch Hổ Thông cho rằng: Quy là loài thủy tộc sống lâu. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Một thước hai tấc, gọi là con rùa lớn xuất ra từ chín con sông, sống trong nước. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Ngô Hưng Quận Dương Tiễn có một cái ao, trong ao xuất ra ba chân con rùa, lại cũng có sáu con mắt, rùa sống dưới đất, nơi chỗ gọi là địa lý phong thổ, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ tượng hình ngược lại âm dưới tiên diệt trong kinh Sơn Hải nói rằng: Miết là con ba ba, phần nhiều sống khe núi có ba chân, Văn Truyện viết chữ miết tục dùng thông dụng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mảnh đến bộ tậ âm mảnh là âm mảnh âm tậ ngược lại âm tỳ duệ.

Cù dục ngược lại âm trên cụ ngu âm dưới là dục Cố Dã Vương cho rằng: Cù dục thuộc loại chim yểng, lưỡi nó nhọn, có trăm nhánh, đầu chim có hai lông cứng, sách Khảo Công Ký cho rằng: Cù dục không bay vượt qua sông, Văn Truyện viết chữ cù cũng thông dụng.

Phách liệt ngược lại âm trên phổ mịch Bì Thương cho rằng: Phách là cắt ra, sách Thuyết Văn nói là phá ra, chữ viết từ bộ đao đến bộ tích Văn Truyện viết chữ tích là chẳng phải âm dưới là liệt.

-----

## BỔN HÀNH TÁN QUYỂN KINH QUYỂN 5

Thâm thúy ngược lại âm dưới tuy toại sách Thuyết Văn cho rằng: Thúy là sâu xa, chữ viết từ bộ huyệt đến bộ toại âm huyệt ngược lại âm hồ quyết.

Sang bị ngược lại âm trên sở thương chữ mượn âm, hoặc là viết chữ sang văn cổ viết chữ nhần.

Thiết trước ngược lại âm trên thiên kiết sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ kim đến bộ thiết âm thiết ngược lại âm điền kiết ngược lại âm dưới là trực lược Văn Truyện viết từ bộ thủ viết thành chữ trước là chẳng phải.

Du liệt ngược lại âm dưới liên triếp Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Liệt là săn bắt lấy. Sách Thuyết Văn cho rằng: Đuổi theo con thú chữ viết từ bộ khuyến đến bộ liệt Văn Truyện viết chữ liệt tục dùng cũng thông dụng, liệt cũng là âm liệt

Cốc cứu ngược lại âm dưới là cứu hựu Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Cứu là chuồng ngựa, Văn Truyện viết chữ cứu tục dùng cũng thông dụng.

Huê phê ngược lại âm thôi khuê sách Thuyết Văn viết từ bộ chuyên đến bộ tâm ngược lại âm dưới (787) lữ chế kinh Sơn Hải cho rằng: Phê loại đá mài dao, sách Thuyết Văn viết từ bộ thạch văn truyện viết lệ tục dùng cũng thông dụng, âm chuyên ngược lại âm thuyên quyển.

Trung si ngược lại âm dưới di chi sách Vận Anh cho rằng: Si là nước trong con mắt kết đọng lại, gọi là ghen, sách Thuyết Văn cho rằng: Con mắt bị bệnh.

Noa thủ ngược lại âm nãi hòa sách Thuyết Văn cho rằng: Noa là dùng tay nắm vuốt, xoa, chà, chữ viết từ bộ thủ đến bộ noa âm sa ngược lại âm tô hòa âm noa ngược lại âm tha quả.

Hám đầu ngược lại âm trên hàm cảm Quảng Nhã cho rằng: Hám là dao động, sách Thuyết Văn cho rằng: Lung lai, chữ viết từ bộ thủ đến bộ cảm.

Ky bạn ngược lại âm ký nghi Văn Truyện viết chữ ky là chẳng phải văn trước quyển thứ hai đã giải thích rồi, ngược lại âm dưới là bát bang sách Khảo Thanh cho rằng: Bạn là buộc hai chân lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Trói buộc chân ngựa, theo chữ tráp cũng là dây cương trói buộc ngựa. Văn truyện viết từ bộ cánh viết thành chữ bạn là chẳng phải, âm tráp ngược lại âm tri lập.

Kiểm kích ngược lại âm dưới là kinh nghịch theo Thanh Loại cho rằng: Kích là loại binh khí, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nay cây kích dài ba liêm, sách Chu Lễ cho rằng: Cây kích dài một trượng sáu, Quách Phác chú giải Phương Ngôn rằng: Nay trong cây kích có mũi dao nhỏ, nhọn là hùng kích, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ qua đến bộ can Văn Truyện viết tóm lược, viết chữ kích tục dùng thông dụng cán là âm cổ thả.

Như phốc ngược lại âm phổ bốc Quảng Nhã cho rằng: Phốc là đánh, Cố Dĩ Vương cho rằng: Phốc giống như đánh bằng chày, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ đến bộ bọc âm bọc ngược lại âm bổ mộc.

-----

## BỐN HÀNH TÁN QUYỂN KINH QUYỂN 6

Liệt toát ngược lại âm trên lân kiết Quảng Nhã cho rằng: Liệt là xe xoắn, quay, Bì Thương cho rằng: Liệt là vụn bẻ, viết đúng là chữ liệt ngược lại âm dưới cảm quát sách Thuyết Văn cho rằng: Toát là dùng tay nắm giữ sợi dây.

Phảng phát ngược lại âm trên phương võng ngược lại âm dưới phi bất theo Thanh Loại cho rằng: Phảng phát là thấy không chính xác, mở hồ, sách Thuyết Văn viết từ bộ tiêu âm tiêu ngược lại âm biểu miêu.

---

## BỐN HÀNH TÁN QUYỂN KINH QUYỂN 7

Hấp thậm ngược lại âm trên áp hạm ngược lại âm dưới trực cảm theo Thanh Loại cho rằng: Hấp thậm là rất đen, đen thâm, Cố Dã Vương cho rằng: Không sáng sạch, sách Thuyết Văn cho rằng: Viết từ bộ hắc đến bộ hấp Văn Truyện viết từ bộ hắc viết thành chữ yểm cũng thông dụng, âm hấp ngược lại âm yểm liêm.

Đạm nhuận ngược lại âm trên đàm lam Quảng Nhã cho rằng: Đạm là lững lờ, sách Thuyết Văn cho rằng: Nước dao động, chữ viết từ bộ thủy đến bộ chiêm âm chiêm ngược lại âm thức liêm.

Bà quắc ngược lại âm trên bạch ma ngược lại âm dưới cư bích lại cũng âm cuống phước Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Quắc là nắm lấy, sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng móng vuốt giữ lấy, hoặc là viết chữ quặc cũng đồng nghĩa, chụp lấy, vồ lấy.

Hao thán ngược lại âm hồ cao sách Bát Nhã hao là tiếng thét lớn, ồn ào. Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tiếng rên đau nhức, chữ viết từ bộ hao đến bộ hổ Văn Truyện viết chữ hao là tiếng hổ gầm rống, chẳng phải chữ nghĩa đay dùng, âm hiêu ngược lại âm hứa kiêu.

Mị ngữ ngược lại âm trên nghê kế theo Thanh Loại cho rằng: Mị là ngủ không biết nói mê vọng, Văn Truyện viết từ bộ ngôn viết thành chữ mị là chẳng phải.

Tận thanh ngược lại âm trên tân dẫn.

Lâu lỗ ngược lại âm trên lỗ hầu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Bốn mặt đều cao, gọi là chỗ hiểm trở, nơi vùng biên giới chật hẹp mà có chỗ

cong ngoằn ngoèo gọi là lâu sách Thuyết Văn cho rằng: Nhà chòi gác, lại âm dưới lô cổ Văn Tự Tập Lược nói: Lỗ là cái thuẫn lớn, cũng là trên thành lâu, trên có chòi gác canh giữ địch quân.

Nguy thúy ngược lại âm trên nguy vi ngược lại âm dưới thất tuế Quảng Nhã cho rằng: Thúy là mềm yếu dễ gãy, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ nhục đến bộ nguy thanh tĩnh.

Giác lực ngược lại âm trên giang nhạc Quảng Nhã cho rằng: Gọi là dùng sức mà kéo lôi ra.

\*\*\*\*\*

## TUYỂN TẬP BÁCH DUYÊN KINH

*Huyền Ứng soạn*

### QUYỂN 1

Dũ đọa ngược lại âm du nhủ gọi là lười biếng uể oải, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Dũ là lao nhọc, Quách Phác nói: Lao nhọc nhiều, nên sanh ra uể oải lười nhác.

- Quyển 2, 3 không có giải thích từ.

## TUYỂN TẬP BÁCH DUYÊN KINH

### QUYỂN 4

Lộc nghê lại viết chữ nghê cũng đồng, ngược lại âm mạc hề sách Nhĩ Nhã cho rằng: Con hươu đực là mê con hươu cái gọi là u cũng gọi là con hươu con, âm hà là âm da âm u ngược lại âm ư ngư.

- Quyển 5, 6 không có âm giải thích từ

## TUYỂN TẬP BÁCH DUYÊN KINH

### QUYỂN 7

Tháp tranh ngược lại âm trạch canh theo chữ tranh giống như là cột trụ, cây cột trụ của tháp phù đồ đều là vậy, sách Thuyết Văn cho rằng: Tranh là quan tài nơi thờ linh cốt.

\*\*\*\*\*



## XUẤT DIỆU KINH QUYỂN 1

Vũ bảo viết đúng nghi là chữ bảo lại viết chữ bảo cũng đồng, ngược lại âm bỏ đạo gọi là hợp tụ năm màu sắc lông gọi là bảo.

Sáp thấu văn cổ viết chữ tập lại viết chữ sáp cũng đồng, ngược lại âm tử hạp Văn Thông Dụng cho rằng: Nhập vào miệng gọi là tấp ngược lại âm dưới lại viết chữ thác Cũng đồng, ngược lại âm sở giác Tam Thương cho rằng: Thấu là bú sữa, Văn Thông Dụng cho rằng: Là hít vào uống vào gọi là thấu.

Si hưu ngược lại âm xích chỉ ngược lại âm hứa ngư sách Nhĩ Số cho rằng: Giống chim kỳ quái, người ta con gọi là quái điểu. Lại cũng gọi là hưu tức là chim cú mèo, ở Nam Dương gọi là câu khách.

Siểm kiến Tự Thư hoặc là viết chữ chiêm cũng đồng, ngược lại âm thức nhiễm sách Thuyết Văn cho rằng: Siểm là thò đầu vào trong cửa nhìn trộm.

Kiều kỳ thủ ngược lại âm chiêm nhiều sách Thuyết Văn cho rằng: Cái đầu treo ngược, gọi là đoạn đầu treo ngược, tội ác biểu đầu nơi hàng quán ngoài chợ, chữ hoặc là viết chữ kiêu sách Thuyết Văn cho rằng: Loài chim bắt hiểu khi mùa đông đến gọi là bắt chim mẹ xé ra mà ăn thịt, cái đầu treo trên cây, hai chữ tượng hình trên đều thông dụng.

Diên thực ngược lại âm thức diên ngược lại âm dưới thời lược Tự Lâm cho rằng: Diên là mềm yếu, nay nói là mềm mại, thuận theo nắm kéo dẫn dắt, hòa với đất, đất dính dẻo gọi là thực, Thích Danh cho rằng: Đất màu vàng mà nhuyễn mịn gọi là thực, tức là đất màu mỡ, giống như có chất béo.

Dĩ trừ lại viết chữ trữ cũng đồng, ngược lại âm trừ lữ, sách Thuyết Văn cho rằng: Cái thoi dệt, hai bộ phận của máy dệt, tức nay gọi là khung cửi.

Tuy bà thi đây dịch là chủng chủng kiến.

Thảo trượng ngược lại âm thô lao sách Thuyết Văn cho rằng: Thao là cầm lấy giữ lấy, cũng nắm lấy.

Tập tại ngược lại âm trắc lập tập là gom lại tụ lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Tập là chỗ cất chứa binh khí.

-----

## XUẤT DIỆU KINH QUYỂN 2

Dăng tiêm ngược lại âm tử liệt sách Thuyết Văn cho rằng: Tiêm là ngậm lại. Cấn răng lại, sách Trang Tử nói con muỗi cắn chích ngoài da.

Khẩu địa ngược lại âm khổ hậu khẩu là đánh gõ.

Nghễ ế ngược lại âm hoàn sạn gọi là con mắt bệnh có màng trắng. Văn Luận viết là hoàn chân hai chữ tượng hình này chẳng phải.

Ô tặc ngược lại âm ư hồ âm dưới lại viết tặc tức hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tài lạc Bì Thương cho rằng: Ô tặc là con cá dưới bụng nó đen, có xương xuất ra ngoài, ở Quận Nam Hải có con cá trên lưng có một xương rộng hai tấc, có râu rất dài trong miệng có mực chảy ra, con mắt lồi tức là con cá người vào trong biển lớn. Lại ghi rằng loại cá ôm miếng ván cho nên có tiểu sử cá này là con mực.

Trùng khủ lại viết chữ khủ cũng đồng, ngược lại âm khu vũ sách Thuyết Văn cho rằng: Khủ là răng bị sâu ăn.

Linh cữu ngược lại âm cự cứu sách Tiểu Nhã cho rằng: Trong quan tài có xác chết gọi là cữu quan tài rỗng không sấn cữu lại cũng nói là cữu Bạch Hổ Thông cho rằng: Cữu đó là nói lâu dài người không lại biến đổi.

Đào hà chữ viết đúng nghi là đào ngược lại âm đồ đao Trung Quốc nói là đào hà tức là móc lấy ra, Giang Nam nói hệ lưu cũng nói là lê lưu gọi là cây cỏ mọc hoang sơ gọi là đào hà chữ đệ cũng viết là di Quách Phác chú giải Tam Thương âm lê ngược lại âm đại hê.

Bạch lộ Tự Thư viết chữ biện cũng đồng, ngược lại âm lại cố gọi là chim trắng, tức con cò, cánh trên lưng, từ đầu tới cánh trên lưng từ đầu tới cánh trên đều trắng, có bộ lông dài, Văn Luận cũng có viết chữ ngật âm ngật ngược lại âm hồ cốt.

Quán tước lại cũng viết chữ quán cũng đồng, ngược lại âm cổ loạn loài thủy điều tức âm tượng cả hai tức kêu gáy.

Phì lỗi lại viết chữ phì cũng đồng, ngược lại âm bổ tội âm dưới là lực tội phì lỗi là bệnh phù thủng nhỏ, nay lấy nghĩa này.

Tự quắc viết đúng nghi là quặc ngược lại âm câu phước quặc là chịu cắt phân chia, chụp lấy, nắm giữ, vồ lấy.

Cốt cán lại viết cán cũng đồng, ngược lại âm, ngược lại âm cổ ngoạn Quảng Nhã cho rằng: Cán gọi là xương sườn, xương hai bên hông, cũng viết chữ cán là đúng thể.

Khoa vô ngược lại âm khổ hoa Văn Thông Dụng cho rằng: Kiêu căng tự đại gọi là khoa sách Ích Pháp nói: Khoa là khoe khoang nói không có thật gọi là khoa.

Sang di văn cổ viết chữ sang nhấn hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm sở lương sách Thuyết Văn cho rằng: sang là bị thương, ngược lại âm dưới, dương chi Văn Thông Dụng cho rằng: Thân thể vết thương đã lành còn để lại sẹo gọi là di sẹo trên đầu gọi là dương.

Dược mẫu ngược lại âm vong hậu Văn Luận viết chữ thực dược âm dưới là mẫu theo chữ gọi là giống cái và giống đực, chỗ gọi là phong cổ là bức tường vững chắc đóng lại, khiến không thể mở ra được Văn Luận viết chữ mẫu này là chẳng phải thể.

Gian quỷ văn cổ viết chữ quỷ thù hai chữ cũng đồng, ngược lại âm cư mỹ Quảng Số cho rằng: Quỷ là kẻ trộm theo Tử Truyện cho rằng: Ở bên trong gọi là gian bên ngoài giáo gọi là quỷ lại cũng gọi là loại, bên trong là quỷ sách Quốc Ngữ nói kẻ trộm tài báu quý giá gọi là quỷ bởi vì quý là tài sản của cải cất trong hòm, rương là quỷ cũng là gian.

Tiêu hoàn ngược lại âm tử điền âm dưới văn cổ viết là hoán cũng đồng, ngược lại âm hồ mãn tiên là tẩy rửa, hoán cũng là rửa tẩy trạc cho sạch sẽ.

Hướng pháp thứ pháp hoặc nói rằng: Pháp thứ pháp hướng, gọi là vô vi là diệt đế, là chỗ hướng pháp hữu vi, đạo đế là có thể hướng đến đạo đế là diệt cho nên gọi là thứ pháp, dựa theo đạo đế mà tu hành, cũng nói như thuyết mà tu hành.

Vũ nha ngược lại âm dưới là ngũ da Quảng Nhã cho rằng: Nhà chính dưới cũng đồng là nhà gọi là vũ gọi là nhà nhỏ, cái chái bên nhà lớn, để khách ở trọ nhà, nay người ta gọi là phòng trọ lớn, nơi làm việc công.

Thương oán ngược lại âm ô hoán Tư Lược cho rằng: Oán than thở, kinh dị.

Quát quát ngược lại âm cổ hoạt lại cũng viết chữ quát cũng đồng, Văn Thông Dụng cho rằng: Đầu mũi tên nhọn gọi là quát Thích Danh cho rằng: Quát là bao gồm tập trung tụ hội, cùng nhau tụ họp bàn luận.

Bằng sĩ ngược lại âm bì bằng Tam Thương cho rằng: Bằng là dựa vào âm dưới văn cổ lại viết chữ sĩ ba chữ tượng hình đều đồng, ngược lại âm sàng sử sách Nhĩ Số cho rằng: Sĩ là đợi chờ.

Dẫn hệ lại viết chữ đà duyên hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm trực nhấn gọi là dùng sợi dây xoắn mũi con trâu, Quảng Nhã cho rằng: Dẫn là sợi dây lớn.

Anh quán ngược lại âm ư tinh sách Thuyết Văn cho rằng: Giải buộc mũ, tua mũ gọi là anh âm dưới là sĩ hoàn gọi là xâu xuyên qua, Văn Luận viết chữ anh quán hai chữ tượng hình này là chẳng phải.

Kiều khách ngược lại âm kỳ kiêu kiêu là người khách ở làng khác đến ở trọ, Quảng Số cho rằng: Kiêu là người khách, Văn Luận viết chiều kiêu là cao, kiêu là vừa mới, kiêu chẳng phải nghĩa đây dùng.

-----

### XUẤT DIỆU KINH QUYỂN 3

Phiên thiêu lại viết chữ phiên cú ngược lại âm phò viên thêm lửa gọi là phiên phiên là thiêu đốt.

Ư tư văn cổ viết chữ tư hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tử tà sách Nhĩ Nhã nói: Giăng lưới bắt thỏ gọi là tư Quách Phác nói: Tư là tấm lưới che trùm ở trên, che để bắt thỏ.

Sàn sàn ngược lại âm sĩ sơn sĩ hoàn hai âm Tự Thư nói nước chảy róc rách, tí tách, theo đường núi đi sáu, bảy dặm nghe tiếng nước chảy róc rách.

Trập trùng ngược lại âm trì lập sách Thuyết Văn cho rằng: Trập là loài côn trùng mùa đông ẩn mình bất động, theo Mao Thi Truyện giống như con gấu, con bi đều thuộc giống thú mùa đông ẩn mình trong hang.

-----

### XUẤT DIỆU KINH QUYỂN 4

Thân khoản lại viết chữ khoản cũng đồng, ngược lại âm khẩu hoãn Quảng Số nói rằng: Khoản là yêu thích, Thiên Thương Hiệt ghi khoản là chân thành, ân cần, trân trọng, tiếp đãi, sách Thuyết Văn nói khoản là ý có chỗ mong cầu, mong muốn.

Ngu xuẩn ngược lại âm đình giáng thương cung hai âm, Thiên Thương Hiệt giải thích văn cổ rằng: Ngu là chỗ biết, cũng là độn ngu đại.

Đốn chất ngược lại âm đo khốn trắc lợi đốn là phía trước bị che chắn nên vấp té, chất là thất bại không có lợi, vấp vấp, trở ngại.

Như bột lại viết chữ phát cũng đồng, ngược lại âm bỏ đối tên người.

-----

## XUẤT ĐIỀU KINH QUYỂN 5

Hổ tự lại viết chữ tự hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm từ di kinh Sơn Hải nói: Tự là loài thú hình trạng giống như con trâu lông màu xanh đen, sách tiểu Số nói: Giống như con trâu, Quách Phác nói: Có một sừng màu xanh, nặng ngàn cân, sách Thuyết Văn nói: Tự giống như con trâu hoang đã màu sắc xanh chữ tượng hình.

Khiêu trạo ngược lại âm đạt nhiều gọi là treo lên cao mém xuống đất, ngược lại âm dưới lật giảo tha điếu hai chữ tượng hình gọi là xa xôi.

Quý nhiều ngược lại âm cư hủy không thật cũng gọi là khinh khi đối trá, Tự Lâm cho rằng: Âm nãi liễu Tam Thương cho rằng: Nhiều là làm trò, gọi là làm trò vui, quấy nhiễu.

Như khái ngược lại âm cổ đại Thiên Thương Hiệt cho rằng: Khái là thanh gạt ngang trên cái học khi đo lường, Giang Nam dùng âm này, Quan Trung âm công nội.

Lỗi thạch sách Vận Tập âm lực bối gọi là lấy đá ném vật, nay theo chữ đó là nghĩa trên thành lăn đá xuống để đánh tặc loạn gọi là lỗi Văn Luận viết chữ lỗi là chữ giả tá là mượn âm.

Sản trị lại viết chữ sản cũng đồng, ngược lại âm sơ nhãn Quảng Số cho rằng: Khắc dấu tước lột da, theo Thanh Loại nói: Sang bằng, diệt sạch.

Bể đầu ngược lại âm phổ mẽ sách Thuyết Văn nói: Bể là nghiêng, Thiên Thương Hiệt ghi: Không thẳng, Quảng Nhã cho rằng: Bể là nghiêng lệch Văn Luận viết chữ ty là chẳng phải thể.

- Quyển 6 không có âm giải thích từ.

-----

## XUẤT ĐIỀU KINH QUYỂN 7

Tuần hành viết đúng nghi là chữ tuần ngược lại âm tự quán sách Thuyết Văn nói tuần hành là đi nhiều quanh, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tuần tự đi theo đây cũng cùng với chữ tuần là tóm lược cũng đồng.

Bất cách văn cổ viết chữ cách ba chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm cổ hoạch cách là thay cũng gọi là đổi thay, sách Thuyết Văn cho rằng: Con thú thay lông, bỏ đi lông gọi là cách nói sửa đổi lông, hay là biến đổi, cho nên chữ viết từ bộ vi âm vi là âm vi lại gọi là trong Quốc Ấp, trong ba mươi năm mà thay đổi pháp luật, lấy pháp luật đặc biệt, ý khác biệt âm vi là âm vĩ.

Sô cỏ văn cổ chữ sô cũng đồng, ngược lại âm trắc câu ngược lại âm dưới cổ lão sách Tiểu Nhĩ Số nói rằng: Thân nhánh cây lúa gọi là sô cũng gọi là cỏ để cho thú ăn gọi là sô nuôi sống gọi là sinh sô cũng gọi là cỏ héo khô, sách Thuyết Văn cho rằng: Cắt cỏ, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Cỏ là bông lúa chín, Văn Luận viết chữ cỏ là chẳng phải.

---

## XUẤT ĐIỀU KINH QUYỂN 8

Ky xi ngược lại âm cư y Quảng Nhã cho rằng: Ky là khuyên can, sách Thuyết Văn cho rằng: Ky là chê bai ngược lại âm dưới sung chi Quảng Số nói: Xi là khinh thường, Thiên Thương Hiệt ghi: Xi là xem thường khinh nhờn, âm gián là âm giáp.

Cầu lộ ngược lại âm lực cổ gọi là lấy tài vật đút lót để nhờ vả một việc gì gọi là lộ lộ cũng là đưa tặng quà.

Oán tiếm ngược lại âm trắc cấm Quảng Số nói rằng: Tiếm là chê bai phỉ báng, hủy nhục, Tam Thương cho rằng: Tiếm là nói xấu hại người cũng gọi là báng nhập là tiếm, tức là gièm pha vu cáo.

Tiết xuất ngược lại âm tư liệt tiết là tràn ra ngoài, phát ra ngoài, cũng gọi là rỉ nước.

Thoán chi Trụ Văn viết chữ thoán cũng đồng, ngược lại âm thất hoang Tam Thương cho rằng: Thoán là hun đốt, chữ viết từ bộ cứu là giữ lấy cái cối đến bộ phữu là lò gốm, cũng đồng với chữ táo ngược lại âm khẩu cũng gọi là đầu cu vào lửa cháy bùng lên, chữ chí ý âm cũng

là âm cũng.

Điềm nhiên chữ cổ, nay viết chữ diệp cũng đồng, ngược lại âm tha giáp Quảng Số nói rằng: Điềm tĩnh, cũng gọi là an tĩnh, cũng gọi là điềm phục.

Ngưu đồng ngược lại âm trúc dung đô đồng hai âm. Văn Thông Dụng cho rằng: Nước sữa gọi là đồng nay người Giang Nam cũng gọi sữa là đồng.

Tranh trị lại viết chữ tranh cũng đồng, ngược lại âm văn trách trường hành hai âm. gọi là va chạm, chà sát.

Bát thuyên ngược lại âm thị duyên Giang Nam cùng âm này, lại cũng âm thượng tiên Trung Quốc dùng âm này, sách Thuyết Văn cho rằng: Chẻ tre đan cái sọt để chứa lúa thóc, Văn Luận viết chữ đan âm đan là cái rương chẳng phải nghĩa đây dùng.

Kiểm tỳ ngược lại âm cự diêm tên của nước.

Xí vọng văn cổ viết là xi quốc ngược lại âm khứ thị Văn Thông Dụng cho rằng: Nhắc chân giờ cao gọi là xí xí cũng là trông mong, chữ viết từ bộ chỉ.

---

## XUẤT DIỆU KINH QUYỂN 9

Bồi đích ngược lại âm bổ lai bồi là vách tường cao, ven bồi đất làm bờ đê, đây nên viết chữ phụ ngược lại âm tài dẫn Văn Thông Dụng cho rằng: Mục tiêu để bắn gọi đôn đôn là trung tâm chính giữa gọi là đích.

---

## XUẤT DIỆU KINH QUYỂN 10

Cự hư cự hư hai âm giống như con lạc đà mà nhỏ hơn, con trâu con, ngựa con.

Tế tức ngược lại âm tử duệ sách Thuyết Văn cho rằng: Tế là lúa tấc, loại lúa không dẻo để nấu cháo, giống như lúa tấc nhưng không dẻo, Quan Tây gọi là lúa mi, âm mi ngược lại âm vong bì.

Lao đậu lại viết liệu lao hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm lạc đao Văn Thông Dụng cho rằng: Loại đậu hoang dã gọi là lao đậu giống như hạt đậu lớn, mà cũng có hạt nhỏ màu vàng mọc ngoài hoang dã thân dây leo.

Như trách ngược lại âm trắc cách theo cảnh trách giống như đè ép xuống nay gọi là ép ra nước, sách Thuyết Văn cho rằng: Trách là chật hẹp, bức bách.

Sĩ tu ngược lại âm lạc giai lại cũng âm lạc giai hai âm, tên người.

-----

## XUẤT ĐIỀU KINH QUYỂN 11

Hữu tốt ngược lại âm tồn một sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng tay nắm đầu nhỏ tóc gọi là tốt tốt cũng là đánh gõ.

Nghỉ ngã ngược lại âm ngư lý Tự Thư cho rằng: Nghỉ là gương đến, sách Thuyết Văn nói: Ý nghĩ về hướng bắc để hóa độ, Văn Luận viết chữ sĩ là chẳng phải nghĩa đây dùng.

Lục vật Một là Tăng-già-lê; hai là Uất-đa-la-tăng; ba là An-đà-hội, bốn là Bát-đa-la, năm là Ni-sư-đàn; sáu châm đồng.

- Một Tăng-già-lê là y chín điều.

- Hai Uất-đa-la-tăng: Y bảy điều.

- Ba An-đà-hội: Y năm điều.

- Bốn Bát-đa-la: Tức bình bát đựng cơm, thức ăn dùng đi khát thực.

- Năm Ni-sư-đàn: Tức là tọa cụ trải ngồi thiền sau khi dùng cơm.

- Sáu châm đồng: Tức ống đựng kim may vá khâu.

Hãn thanh ngược lại âm hạ thã sách Thuyết Văn cho rằng: Nằm ngủ có tiếng ngáy, sách Tự Uyển âm hồ vu Giang Nam dùng âm này.

Thư trùng Tự Lâm âm là thiên dư Văn Thông Dụng cho rằng: Trong thịt có con giòi gọi là thư gọi là con giòi nó đục là chất sữa trong thịt, Văn Luận viết chữ thư ngược lại âm tế dư là con dế, chẳng phải nghĩa đây dùng.

-----



## XUẤT DIỆU KINH QUYỂN 12

Tư cấp ngược lại âm tử tư ngược lại âm dưới là cư cấp Quảng Số cho rằng: Tư cấp là gấp vội, sách Thuyết Văn nói: Cấp vội gấp đi mau lấy nước.

Nhĩ chùy ngược lại âm trực nguy sách Phương Ngôn cho rằng: Chùy là quả cân nặng.

Viện thuận ngược lại âm vũ phiên ngược lại âm dưới thực dẫn viện là dẫn dắt nắm kéo lên, thuận là xô đẩy.

Phanh trực ngược lại âm bổ canh gọi là búng dây nẩy mực gọi là phanh.

- Quyển 13 không có âm giải thích từ.

---

## XUẤT DIỆU KINH QUYỂN 14

Hàm xa lại viết chữ hàm cũng đồng, ngược lại âm hồ cảm gọi là má, phần má phía dưới, Thích Danh cho rằng: Hàm là ngậm, gọi là xe chứa trong miệng vật. Hoặc gọi là bổ nghĩa là đòn ngang xe thêm sức mạnh, chỗ gọi là đòn áo hai bên xe nắm giữ cái miệng, hoặc gọi là nha xa tức là tấm xe. Nha chỗ gọi là duyên chở, vận chuyển, hoặc gọi là giáp xa tức là áp hai bên chiếc xe, chỗ gọi là tải giáp chuyên chở hai bên đòn xe ràng buộc vào xe đó đều lấy chỗ trên dưới xe để chuyên chở vận chuyển vật, tục gọi là hạp xa ngược lại âm công hạp Ngô Hội gọi là hàm cổ âm cổ ngược lại âm khổ cô Văn Luận hoặc là viết chữ tai tức là phần má.

Tiểu khối văn cổ viết chữ khối nay viết chữ khối cũng đồng ngược lại âm khổ đối sách Tiểu Thất nói khối là đồng đất, đất nhô lên cao, đất dính lại, âm bức bức ngược lại âm phổ bức.

Chí ngại âm chí Văn Thông Dụng cho rằng: Việc không tiện lợi gọi là chí ngăn trở đến gọi là ngại.

---

## XUẤT ĐIỀU KINH QUYỂN 15

Tả nhậm ngược lại âm nhi chậm Thương Hiệt giải thích văn chữ cổ nói rằng: Cái áo lớn để mặc làm tế lễ và giao tiếp, gấp gờ, hoặc gọi là vạt áo. Lại cũng gọi là tay áo rộng, âm trật là âm trật.

Kiểm phù ngược lại âm phù lưu tên của mười sáu nước lớn.

Quy hoặc ngược lại âm hồ quách quy là lá đậu, tùy theo mà gọi đó, gọi là đậu hoặc v.v... đều là vậy.

Vu tiêu ngược lại âm vũ vu sách Thuyết Văn cho rằng: Vu là nói thêm vào, cũng gọi là khinh khi, lấy lời nói xấu tốt, thiện ác gọi là vu.

Quệ chí ngược lại âm cự nguyệt cư nguyệt hai âm, sách Thuyết Văn cho rằng: Trật ngã trật chân vấp té nằm ngửa, Quảng Sở nói rằng: Chí là giẫm đạp lên, đốn ngã, thất bại.

---

## XUẤT ĐIỀU KINH QUYỂN 16

Ca lam phù vương hoặc viết là ca lợi vương hoặc gọi là ca lợi vương nói đúng là yết lợi vương đây dịch là ông vua đấu tranh.

Trữ thuyền ngược lại âm thời nhữ trừ lũ hai âm Quảng Nhã cho rằng: Trữ là cán gào mức nước, âm thao ngược lại âm dục chiếu gọi là dây cột cán gào mức nước dưới giếng, âm loan ngược lại âm cửu (789) vạn sách Thuyết Văn cho rằng: Loan trữ là cán gào mức nước.

---

## XUẤT ĐIỀU KINH QUYỂN 17

Bác yểm bác là trò chơi, dùng sáu chiếc đĩa, sáu con cờ gọi là lục bát, lấy con cò đề lên bàn cờ tròn, sách Toán Văn gọi là phốc yểm gọi là làm trò nhảy lên, đập lên tục gọi là xạ ý lại cũng gọi là xạ số lại còn là bác hý là đề lên thái vật, tức là trò chơi cờ bạc đánh bạc.

Cao chữ ngược lại âm phương tảo Tự Thư cho rằng: Ít nước đem đi nấu gọi là không có lửa mà nóng chín gọi là chữ.

Ngoan lỗ ngược lại âm lực cổ sách Luận Ngữ cho rằng: So le gọi là lỗ Khổng An Quốc cho rằng: Lỗ là ngu độn, Văn Luận viết chữ lỗ là chẳng phải chữ đây dùng.

-----

### XUẤT DIỆU KINH QUYỂN 18

Yểm thậm ngược lại âm ô cảm lại âm tha cảm Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Thậm là đen thâm không sáng, sách Thuyết Văn cho rằng: Đen thâm đen xanh.

Như quyển ngược lại âm mạc văn Thiên Thương Hiệt ghi rằng: quyển là loại chuồng, lan can, song cửa, sách Thuyết Văn cho rằng: Chuồng nuôi súc vật, nuôi nhốt con thú. Lại cũng gọi là giam tội nhân.

Kiêu tán lại viết chữ tiện tiên hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tử thã sách Thuyết Văn cho rằng: Tẩy rửa nước do, sách Kử Ký nói: Đứng trong năm bước máu trong cổ bắn ra trúng áo của đại vương, lại viết chữ tiên.

-----

### XUẤT DIỆU KINH QUYỂN 19

Lương sạn Tam Thương cho rằng: Viết chữ sạn cũng đồng, ngược lại âm sĩ gián sách Thuyết Văn cho rằng: Sạn là quán trọ Văn Thông Dụng cho rằng: Gọi là ván gác là sạn.

Nạch tiễn lại viết chữ nạch cũng đồng, ngược lại âm nữ trắc, nữ cách hai âm, nạch là nắm bắt, cầm nắm, sách Thuyết Văn nói: Nạch là đê ấn xuống.

Hoảng nhiên ngược lại âm nhất hoàng gọi là đều hết sạch, sách Thuyết Văn cho rằng: Hoảng là ao sâu, rộng lớn. Nay lấy nghĩa này.

Man đản ngược lại âm mạc quan ngược lại âm dưới đạt thản sách Thuyết Văn cho rằng: Mạn là khinh khi, không tin tưởng, đản là càn láo, dối trá không thật.

- Quyển 20 - 25 không có âm giải thích từ.

\*\*\*\*\*

**HIỀN NGU KINH***Huyền Ứng soạn.***QUYỂN 1**

Khẩn trắc văn cổ viết chữ khẩn cú ngược lại âm khả ngân Văn Thông Dụng cho rằng: Chí thành gọi là khẩn khẩn cũng gọi là kiên nhẫn, âm dưới văn cổ viết chữ trắc cũng đồng, ngược lại âm sở lực Quảng Nhã cho rằng: Trắc là bi thương trắc ẩn, sách Thuyết Văn cho rằng: Trắc là đau khổ.

Uyển chích ngược lại âm ô hoàn gọi là lấy dao đâm vào thịt, dùng dao khoét thịt gọi là uyển chích là hun đốt cũng gọi là nướng.

Vương hoǎng ngược lại âm hồ hoǎng Quảng Nhã cho rằng: Hoǎng là chết, điều xấu, Thích Danh cho rằng: Đại phu chết gọi là tốt chư hầu chết gọi là hoǎng cũng gọi là đốn hoại, ngã hư hoại. Bạch Hổ Thông cho rằng: Băng Thiên Tử chết gọi là băng hoǎng, đều chế ra từ đời nhà Chu.

Kiểm nhiên ngược lại âm thử liêm sách Nhĩ Nhã cho rằng: Kiểm là bao gồm đều, sách Phương Ngôn cho rằng: Từ quan ải mà đến đông vương quốc gọi đều bằng là kiểm.

Ấp áp ngược lại âm ư cấp Tự Lâm cho rằng: Ấp áp là không yên Thiên Thương Hiệt ghi: Ấp áp là dáng điệu không thư thả thoải mái, buồn buồn rầu rầu.

Khẩu cấm văn cổ viết chữ khâm cũng đồng, ngược lại âm cự cấm cấm là đóng lại Văn Thông Dụng cho rằng: Miệng không mở ra gọi là cấm.

Ngạn ngôn ngược lại âm nghi tiến sách Thuyết Văn cho rằng: Ngạn là lời nói được lưu truyền, gọi là truyền lại cho đời thường nói.

Bính trước văn cổ viết chữ bính hai chữ tượng hình. Nay viết chữ bính cũng đồng, ngược lại âm bích mảnh Quảng Nhã cho rằng: Bính là sáng rõ, sáng sửa.

- *Quyển 2 không có âm giải thích từ.*

-----

## HIỀN NGU KINH QUYỂN 3

Văn ngưỡng ngược lại âm vô biện ăn là cái đầu, nói thương xót hoàn cảnh đáng thương mà thôi.

Táo quán ngược lại âm cổ hoãn sách Thuyết Văn cho rằng: Táo là rửa tay, phàm là rửa tẩy gọi là quán chữ viết từ bộ cửu đến bộ thủy nói là trên cái chậu mà rửa, âm cửu ngược lại âm cư lục gọi là hai tay bưng vật.

Giác cách nay viết chữ giác cũng đồng, ngược lại âm cổ học giác là thử, gọi là thử sức, cách là đo lường độ lượng, chữ viết từ bộ mộc.

Hấn trương ngược lại âm nghi chấn sách Nhĩ Nhã nói: Ban tặng cho con vật để cúng tế gọi là hấn, Quách Phác gọi là nói tự phần tấn khí thể chỗ xuất ra ban ra.

Hằng xuyên ngược lại âm ca đặng theo Mao Thi Truyện nói rằng: Hằng là một thứ giấy đẹp dùng để viết thư gọi là hằng cũng là cây lương thực đen. Hằng cũng có nghĩa biến khắp lâu dài, cũng là ý này.

Phi thúy ngược lại âm thanh tuế sách Thuyết Văn cho rằng: Bệnh thiếu máu dễ gãy, Nhĩ Số cho rằng: Thúy là mềm mại, cũng gọi là ốm yếu, kinh văn viết tuyển hai chữ tượng hình chẳng phải thể.

Đằng tiện ngược lại âm đồ đặng sách Thuyết Văn cho rằng: Đằng là chuyên, đằng cũng là chuyên chở, Quảng Nhã cho rằng: Đằng là chạy mua, âm chuyên ngược lại âm trị luyện gọi là chuyên chở chế ngự con ngựa.

-----

## HIỀN NGU KINH QUYỂN 4

Huyền nhãn ngược lại âm hồ biến lại cũng âm mạc báo sách Quốc Ngữ nói: Con mắt có tật bệnh, Giả Quỷ chu giải rằng: Huyền là hoa mắt, mê hoặc, lẫn lộn.

Phả ngã ngược lại âm phổ ngã gọi là dao động không an, kinh văn viết chữ cự ngã hoặc là viết phả ngã đều chẳng phải.

Vi xác ngược lại âm hồ các sách Thuyết Văn cho rằng: Canh thịt, gọi là có rau là canh, không rau là xác.

Yếm hài ngược lại âm hồ đại Văn Thông Dụng cho rằng: Hoạn

nạn buồn khổ gọi là hài cũng là khổ hận, nay nói giống như hoạn nạn là có chỗ buồn khổ.

Kích thiết ngược lại âm công đích gọi là cảm kích, sách Sở Từ nói: Hoặc là nước sạch bắn lên tung tóe việc làm không có chỗ thông, Vương Dật gọi là cảm kích.

Như phẫu ngược lại âm mẫn giao Văn Thông Dụng cho rằng: Tay cầm nắm gọi là phẫu chữ viết từ bộ thủ thanh phẫu kinh văn viết chữ bao là chữ cận nghĩa âm phẫu ngược lại âm phòng tẩu.

Nhung y ngược lại âm nghi dung Tự Lâm cho rằng: Thảm lông, sách Toán Văn cho rằng: Nhung là lấy lông làm trang sức đẹp.

Tảo dương ngược lại âm tang lão sách Thuyết Văn cho rằng: Tảo là cạo sạch, tảo cũng là gãi chỗ ngứa. Kinh văn viết chữ tảo ngược lại âm tang đao gọi là bệnh ghẻ lở, ngược lại âm dưới là dư dương sách Thuyết Văn cho rằng: Tảo dương là không ngứa là không gãi chữ viết từ bộ trùng đến bộ dương nay đều viết chữ dương văn kinh viết chữ dương ngược lại âm tự dương Tự Lâm cho rằng: Tên của bệnh ghẻ ngứa, dương chẳng phải nghĩa đây dùng.

-----

## HIỀN NGU KINH QUYỂN 5

Gián bệnh ngược lại âm huyền gian theo Thanh Loại cho rằng: Đứa trẻ nít mắc bệnh động kinh, sách Thuyết Văn nói bệnh phong.

Côn độn lại viết chữ con độn cú ngược lại âm hồ tổn đồ tổn Văn Thông Dụng cho rằng: To lớn mà không có hình gọi là côn độn.

-----

## HIỀN NGU KINH QUYỂN 6

Chung ngôn ngược lại âm thất dung Thích Danh cho rằng: Chung đó là nói đã là chỗ cung kính gọi là chung chung là tự tề khéo léo thuê thù, tề gia nội trợ.

Chấn sát ngược lại âm trắc trần sách Thuyết Văn cho rằng: Chấn áp, kinh văn viết chữ điền âm là điền điền chẳng phải đây dùng.

Trung khác văn cổ viết chữ khác cũng đồng, ngược lại âm khổ các sách Thượng Thư nói rằng: Khác là cẩn thận thiên mạng, Khổng An Quốc gọi là khác là cung kính Tự Lâm cho rằng: Khác là khiêm cung.

Hàn huệ Phàm là viết chữ thái cũng đồng, ngược lại âm từ túy sách Thuyết Văn nói: Bông lúa đã chín chỗ người ta thu hoạch đem về.

Kiều đấng ngược lại âm đồ lãng đấng giống như trên cao, chỗ người ta xướng lời nói sai vậy.

Võng nhiên văn cổ viết võng tứ hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm vô vãng dùng chữ võng nhiên là ý không biết vô tri, cũng gọi là đáng điệu dựa theo lo sợ, kinh văn viết từ bộ tâm viết thành chữ võng là chữ cận nghĩa.

Tín thượng văn cổ viết chữ đồng tử hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tiên tiến tiên tử hai âm, sách Thuyết Văn cho rằng: Thóp trên đầu não bị che lại trán rỗng không, kinh văn viết chữ tai chưa rõ chỗ xuất phát sách nào.

---

## HIỀN NGU KINH QUYỂN 7

Bỉ miêu ngược lại âm mị kiêu gọi là cây mạ chưa có chín, Thiên Thương Hiệt ghi: Chưa có trở bông gọi là miêu tức cây mạ, nay lấy nghĩa này. Đây tục thường nói như vậy, nay quy cách nghi viết là chữ mạc chưa rõ loại rau gì, cây mọc trên đất v.v... là tri mộ là biết bắt chước theo.

Tích thể ngược lại âm tứ địch tích giống như phân ra, chẻ ra, chữ viết từ bộ mộc đến bộ cân gọi là lấy búa phân chẻ ra, gọi là tích nay tục viết đều từ bộ cân.

Hạch thân ngược lại âm hồ cách hạch là ngăn cản, chướng ngại, kinh văn viết chữ kích ngược lại âm khẩu địch kích là đánh kích chẳng phải nghĩa đây dùng.

---

## HIỀN NGU KINH QUYỂN 8

Trác lao ngược lại âm lực giác gọi là kỳ lạ khác thường.

Tao tao ngược lại âm tô lão sách Thuyết Văn cho rằng: Tao là quấy nhiễu, quấy rối, lại cũng gọi con ngựa chạy loạn, cũng gọi là chạy mau, ngựa phi nước đại, chữ viết từ bộ mã kinh văn viết từ bộ thủ viết thành chữ tao là chẳng phải thế.

Sắc nhiên ngược lại âm sở lực Bì Thương cho rằng: Lo sợ e ngại, Văn Thông Dụng cho rằng: Lo sợ nhỏ gọi là sắc

-----

## HIỀN NGU KINH QUYỂN 9

Tiểu tử ngược lại âm sĩ giao gọi là chiến thắng tiện lợi, gọi là dùng sức mạnh thần tốc tiêu diệt, tiểu trừ diệt sạch, sách Thuyết Văn nói: Viết chữ nhiều Quảng Số cho rằng: Kiêu là chiến thắng, theo Thanh Loại cho rằng: Kiêu là đến mau.

Tỏa liệt ngược lại âm tổ ngọa tỏa là bẻ gãy. Lại gọi là hình phạt chém chặt ngang lưng, sách Thuyết Văn nói: Tỏa là bẻ gãy, âm liệt ngược lại âm lực kiết.

Ma tiểu ngược lại âm mạc khả nhỏ bé gọi là ma kinh văn viết chữ tiểu là chữ cận nghĩa.

Thoa cổ ngược lại âm sở duy công hộ cổ chân gọi là cổ nay lấy nghĩa này.

Kế mại ngược lại âm cổ đế, mạc bại kế là tiếp tục, mại là đi đến gọi là tiếp tục qua lại với nhau tiếp tục đến với nhau.

Bao hao ngược lại âm bổ giao hồ giao sách Thuyết Văn cho rằng: Bao hao là tiếng rống làm kinh hãi giật mình, cũng gọi là đại phần nộ.

-----

## HIỀN NGU KINH QUYỂN 10

Chước thích ngược lại âm chi nhược sĩ kích chước là lo sợ ưu não, cũng gọi là đau khổ, rầu buồn, lo lắng.



## HIỀN NGU KINH QUYỂN 11

Cô huỳnh văn cổ viết chữ huỳnh vinh hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm cự dinh huỳnh là cô đơn, đơn độc, không anh em gọi là quỳnh, gọi là quỳnh nhiên lặng lẽ âm thầm.

Thí cổ ngược lại âm cổ hộ đây dịch là kết dây làm lưới gọi bủa lưới bắt cá, kinh văn viết chữ tư ngược lại âm tử tà tư cũng là lưới vông, hai chữ tượng hình tùy theo mà viết.

Bàn tử ngược lại âm bổ đan Tự Lâm cho rằng: Bàn là bộ, bàn (790) cũng là loại, kinh văn viết chữ bàn chữ giả tá, chẳng phải thể.

Yểm thủy ngược lại âm ất sam gọi là chìm người trong nước, cũng gọi là chìm.

---

## HIỀN NGU KINH QUYỂN 12

Ban lan lại viết chữ ban ban hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm bổ gian âm dưới lại viết chữ lân cũng đồng, ngược lại âm lực hàn lô gian Bì Thương cho rằng: Dáng mạo rực rỡ văn chương, sáng sủa, điêu luyện trau chuốt thành thực gọi là ban lan kinh văn viết chữ ban lan là chẳng phải thể.

Kiện tích ngược lại âm ty dịch gọi là nhanh nhẹn, dũng mãnh.

---

## HIỀN NGU KINH QUYỂN 13

Xí hỗn ngược lại âm hồ khốn Thích Danh cho rằng: Xí là nói người ở chỗ tạp nạp dơ bẩn, hoặc gọi là hỗn nói là chỗ nước đục dơ, hoặc nói từ chỗ sạch mà đến ở chỗ dơ bẩn cho nên phải tu sửa cho sạch sẽ.

Phanh đang ngược lại âm ty chính đô lãng gọi là quét trừ rác rưởi cho sạch, Quảng Nhã cho rằng: Phanh là trừ bỏ.

Thanh nhiệm lại viết chữ thanh tranh phanh tịnh bốn chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tự tinh gọi là an định, nghỉ ngơi, cũng là

không có tiếng động gọi là yên tĩnh, sách Thuyết Văn cho rằng: Thanh là sạch trang sức sạch sẽ, thanh khiết, cảm thấy trong lòng yên tĩnh.

Phúc hội văn cổ viết chữ hội cũng đồng, ngược lại âm hồ đối sách Thuyết Văn cho rằng: Hội là thấm nước rỉ nước thấm vào, tràn vào, lại cũng gọi là tan vỡ, vỡ đê nước tràn vào.

Khiêu tường ngược lại âm tha điệu khiêu là dùng dăng, sách Vận Tập nói chữ khiêu là nhảy vượt qua, kinh văn viết chữ khiêu là chẳng phải thể.

Phong trùng lại viết chữ trung cũng đồng, ngược lại âm số hung hoặc là viết chữ hương trùng sách Thuyết Văn cho rằng: Loài côn trùng cắn chích người, kinh văn viết dư thừa đây cũng là viết sai, nên viết là hương trong kinh văn cũng có viết hương trùng âm thích là âm thích.

Dịch dịch ngược lại âm dư thạch dịch dịch là đức rộng lớn sáng chói, Quảng Nhã cho rằng: Dịch là tràn đầy thể chữ viết từ bộ đại kinh văn viết từ bộ cũng viết thành chữ dịch chữ dịch gọi là truyền dịch chẳng phải thể chữ, âm cũng ngược lại âm cự hung.

-----

### HIỀN NGU KINH QUYỂN 14

Chủng di có bốn văn lại viết chữ tắc.

Lợi chí văn cổ viết chữ chấp hai chữ tượng hình nay viết chữ cũng đồng, ngược lại âm trắc lợi Văn Thông Dụng cho rằng: Bất lợi gọi là chí ngăn trở hạn hẹp đến cũng gọi là thất bại trở ngại.

-----

### HIỀN NGU KINH QUYỂN 15

Tài hối văn cổ viết chữ hối cũng đồng, ngược lại âm hồ tội tài vật hàng hóa gọi là hối hối cũng là tài sản của cải, Văn Thông Dụng nói: Tài vật vãi vóc gọi hối sách Chu Lễ nói rằng: Thông cả hàng hóa Trịnh Huyền cho rằng: Vàng bạc, ngọc ngà hàng hóa vãi vóc gọi là hối.

Cổ đạo ngược lại âm công hộ theo Thanh Loại cho rằng: Âm dục giả gọi là loài côn trùng đi gieo độc hại.

Xa quán ngược lại âm thử giá ngược lại âm dưới là thời dạ sách Thuyết Văn nói: Quán là mua, gọi là mua hàng hóa Quảng Số cho rằng: Mua chịu, mua nợ lại.

Đào diễn ngược lại âm đồ đao theo Mao Thi Truyện nói: Trong lòng lo buồn, đào là hun đúc, rèn luyện, thỏa thích đạt đến mức thông suốt.

Trà ca ngược lại âm trực da kinh văn viết từ bộ túc viết thành chữ trà là chẳng phải.

\*\*\*\*\*

## TẶNG GIÀ LA SÁT TẬP

*Huệ Lâm soạn.*

### LỜI TỰA

Cự đất ngược lại âm dưới hằng đất sách Sở Từ cho rằng: Đất là mau vội gấp vườn dây cung, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mịch đến thanh đất.

Tặng già bạt trường ngược lại âm bàn bát âm dưới trường sở nói ở Tây Vực tên vị tặng.

## TẶNG GIÀ LA SÁT TẬP

### QUYỂN THƯỢNG

Thông ổi ngược lại âm trên tông đồng sách Khảo Thanh cho rằng: Thông là đều gom lại, Quảng Nhã nói tóm lại đều nhau, kết lại sách Thuyết Văn nói tụ lại, bó lại tóm tắt, gom lại, chữ viết từ bộ thủ thanh hốt ngược lại âm dưới ổi hối.

Trừ bộ ngược lại âm trên trừ chư sách Bát Nhã nói: Trừ trừ dùng dằng, do dự, sách Khảo Thanh cho rằng: Không muốn đi, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ túc thanh trước.

Thô quáng ngược lại âm dưới cổ mãnh sách Tập Huấn nói: Quáng là hung hãn dữ dằn, con chó hung hãn không ai dám đến gần, sách Thuyết Văn viết từ bộ khuyến thanh quáng.

Mi lộc ngược lại âm dưới mị bi sách Thuyết Văn nói: Mi thuộc con nai, con hươu, đến mùa đông gọi là cỏ bỏ cái sừng chữ viết từ bộ lộc thanh mẽ.

Giá nhập ngược lại âm trên ngôn kiện Tự Thư cho rằng: Giá là

nginh đón, Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ xước thanh ngôn.

Lũ khúc ngược lại âm trên lương chủ Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Người cong lưng, cũng gọi là gù, sách Thuyết Văn nói Khiển chân, thọt chân, chữ viết từ bộ đến bộ lữ thanh tĩnh, kinh văn viết từ bộ tật viết thành chữ lữ là chẳng phải.

Tần xúc ngược lại âm dưới sái dục theo Tả Truyện nói rằng: Xúc là bức bách thúc dục, Quảng Nhã cho rằng: Cấp bách bức bách, sách Khảo Thanh nói: Tụ lại, Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ túc thanh thích kinh văn viết từ bộ hiệt viết thành chữ xúc là chẳng phải.

Vi chăm ngược lại âm dưới châm nhậm sách Thuyết Văn cho rằng: Chăm là lấy cỏ khô héo lúc nằm kê đầu tức là cái gối, chữ viết từ bộ mộc thanh đạm.

### -----

### TẶNG GIÀ LA SÁT TẬP QUYỂN TRUNG

Mộc sách ngược lại âm dưới sơ cách sách Thuyết Văn nói: Sách là bện gỗ đương làm hàng rào, chữ viết từ bộ mộc thanh sách chữ tượng hình, kinh văn viết chữ sách tục dụng dùng thông dụng.

Bỉ tiệm ngược lại âm dưới tiếp điểm sách Khảo Thanh cho rằng: Cái hầm dài.

Vi khải ngược lại âm dưới khai ái sách Thuyết Văn cho rằng: Khải là áo giáp chữ viết từ bộ kim thanh khải.

Trĩ lập ngược lại âm trên trĩ lý sách Thuyết Văn cho rằng: Trĩ là đi bộ mà không tiến về phía trước mặt, sách Thuyết Văn cho rằng: Đi vòng vòng trong nhà, hoặc là viết chữ trĩ chữ viết từ bộ túc thanh tự.

Cảnh đoản ngược lại âm dưới đoản quản sách Thuyết Văn cho rằng: Đoản là không dài, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Gấp gáp, vội vã, chữ viết từ bộ thỉ đến bộ đậu kinh văn viết từ bộ thủ viết thành chữ đoản là chẳng phải.

Đạm phạ ngược lại âm trên đạm lạp Cố Dã Vương nói: Đạm là điềm tĩnh Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Đạm là an, Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ tâm thanh chiêm ngược lại âm dưới phổ bạch Quảng Nhã cho rằng: Phạ tĩnh yên tĩnh, sách Thuyết Văn nói: Phạ là vô vi chữ viết từ bộ tâm thanh bạch kinh văn viết từ bộ thủy viết thành chữ đạm là chẳng phải.

Ấm cái ngược lại âm trên áp cấm sách Quốc Ngữ nói: Cây có cành lá giống như con người, có tỳ âm tức là che đậy, sách Thuyết Văn nói: Cây cỏ dưới là âm chữ viết từ bộ thảo thanh âm ngược lại âm dưới cát ngãi sách Thượng Thư nói: Cái là che sách Khảo Thanh cho rằng: Che đậy, lấy cỏ may che đậy lên, chữ viết từ bộ thảo thanh cái.

Vân ế ngược lại âm dưới y kế sách Nhĩ Số nói: Trời âm u mà có gió gọi là ý Văn Tự Điển nói: chữ viết từ bộ nhật thanh ế.

Vĩ vĩ ngược lại âm vi ủy sách Thuyết Văn nói: Vi là lửa cháy sáng rực, chữ viết từ bộ hỏa thanh vi kinh văn viết chữ vi là chẳng phải.

Hữu trứ ngược lại âm dưới trắc cứu Văn Tự Điển nói: Da rộng ra tụ lại, tức là da nhăn, chữ viết từ bộ sơ thanh bì kinh văn viết chữ trứ tục dùng cũng thông dụng.

Nhân hiệp ngược lại âm dưới tử diệp sách Thuyết Văn nói: Hiệp lông mi mắt, Thiên Thương Hiệt nói: Lông mi chữ viết từ bộ mục thanh hiệp kinh văn viết chữ tục dùng thông dụng.

Sang di ngược lại âm dưới dĩ chỉ sách Chu Dịch nói: Di là vết thương đã lành còn để lại sẹo, sách Thuyết Văn nói chữ viết từ tật thanh di.

Hạt thi ngược lại âm trên hàn cát Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Chim hạt giống như chim trĩ mà lớn hơn màu xanh, có lông nhọn. Tính thích đá nhau cho đến chết mới ngừng, âm nghĩa Hán Thư gọi tên là tô lấy đuôi của con chim này, các võ sĩ cầm trên nón mũ tượng trưng đánh nhau quyết liệt. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chim hạt kê, chỗ xuất ra từ nước yến chữ viết từ bộ điểu thanh hạt ngược lại âm dưới ti di Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Chim quạ, nhỏ mà phải nhiều dưới bụng nói trắng, Giang Đông gọi là chim ty, chữ hình thanh.

Yết-bể ngược lại âm trên là Cư-yết tiếng Phạm, kinh văn viết chữ yết là chẳng phải thể vậy.

Thùy đóa ngược lại âm dưới đô quả đóa là đồng đất cao, hình dáng đồng đất nhô cao cho nên gọi là tên, sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh thùy kinh văn viết từ bộ vương viết thành chữ điều là chẳng phải chữ đây dùng.

Dung bệ ngược lại âm trên lung long Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Dung là đều bằng nhau sách Thuyết Văn cho rằng: Quân đều thẳng chữ viết từ bộ nhân thanh dung âm dưới là bể sách Văn Tự Điển nói: Bể là xương đùi ngoài, chữ viết từ bộ cốt thanh bệ hoặc là viết chữ bệ kinh văn viết từ bộ nhục viết chữ dung bể đều là tục dùng

thông dụng.

Chuyên trường Tự Thư cho rằng: Chuyên là ruột có mỡ, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ túc thanh đoan hoặc là viết chữ thuyên âm phi là âm phò phi.

Nhuyễn động ngược lại âm nhuận chuẩn sách Khảo Thanh cho rằng: Không chân gọi là nhuyễn có chân gọi là trùng sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh nhuyễn.

-----

### TẶNG GIÀ LA SÁT TẬP QUYỂN HẠ

Chúng thích ngược lại âm dưới thư tý sách Phương Ngôn nói: Phàm cây cỏ có gai nhọn đâm người gọi là thích sách Thuyết Văn nói: Gai đâm thẳng vào bị thương chữ viết từ bộ đao thanh thúc.

Ương-quốc-phảng ngược lại âm trên giáp hương ngược lại âm dưới Mạn-ban tiếng Phạm, kinh văn viết chữ thư là chẳng phải.

Khoảnh á ngược lại âm dưới lưu giá Tự Thư cho rằng: Á là dựa vào op nương nhờ, chữ viết từ bộ nhân thanh á.

Khước nhiếp ngược lại âm dưới niêm triếp Quảng Nhã cho rằng: Đi giày dép giẫm đạp lên gọi là động cơ dưới chân, chỗ mang giày dép, Thiên Thương Hiệt ghi: Nhiếp là đạp lên sách Thuyết Văn cho rằng: Đạp lên chữ viết từ bộ túc thanh nhiếp.

Miết thân ngược lại âm trên nghiêng kiết sách Lễ Ký nói: Không cắn nhai xương, sách Thuyết Văn nói: Niết là cắn chữ viết từ bộ xỉ thanh niết âm niết ngược lại âm khổ bát.

Tích lịch ngược lại âm trên thất mịch ngược lại âm dưới linh đích Văn Tự Điển nói: Tích lịch là tiếng sấm sét lớn, đánh vật, chữ viết từ bộ vũ đều thanh tích lịch kinh văn viết từ bộ thạch viết chữ tích lịch tục dùng cũng thông dụng.

Xuyết thử vị ngược lại âm trên ấp cấm khắp là ống vào chữ viết từ bộ thứ thanh xuyết âm xuyết ngược lại âm dụng duyệt kinh văn viết từ bộ nhục viết thành chữ khảm là chẳng phải văn cổ viết kỳ lạ xuyết.

Tam thù ngược lại âm túy duy sách Nhã âm tài quy Quách Phác chú giải rằng: Trên đỉnh đầu chót núi cao chót vót, sách Vận Thuyên cho rằng: Thù đó trên đỉnh núi, dáng vẻ cao chất ngất, chữ viết từ bộ hán âm hán là âm hán kinh văn viết từ bộ tang là chẳng phải.

Ty nghệ ngược lại âm trên phổ kế ngược lại âm nghệ kế sách Lễ Ký cho rằng: Ty nghệ giống như là nhìn, cho rằng nhìn xa, sách văn cho rằng nhìn nghiêng chữ viết từ bộ mục đều thanh ty nghệ kinh văn viết từ bộ nhân viết thành chữ ty nghệ là chẳng phải thể chữ đây dùng.

Đăng minh ngược lại âm trên đặc đằng sách Hán Thư nói: Ban đêm va chạm đèn nến, cháy sáng lên, chỗ cũng gọi là đốt lửa. Văn Thông Dụng cho rằng: Chữ viết từ bộ hỏa thanh đăng Văn Tự Điển viết từ bộ kim thanh đăng.

Ma-đu-la âm du ngược lại âm tha lữ tiếng Phạm.

Uyển diên ngược lại âm trên ư viễn ngược lại âm dưới dĩ chiên chữ giả tá, như lấy chữ nghĩa này tức là ý kinh quái lạ theo uyển diên đó là thăm trải đất, tức là vũ diên tục gọi là thăm lông, nhưng có thêu, kinh văn viết chữ uyển vân thể chữ văn nghĩa đều quái lạ. Nay không theo sau đó truyện viết nghi chữ từ bộ thảo.

Cương bạng ngược lại âm trên cư lương sách Tập Huấn nói rằng: Dây cương ràng buộc con ngựa, sách Thuyết Văn viết chữ cương chữ hình thanh, từ bộ cách thanh cương ngược lại âm dưới bàn man sách Thuyết Văn nói bàn là dây buộc chân con ngựa (791) âm thấp ngược lại âm tri lập chữ viết từ bộ mịch thanh bán kinh văn viết từ bộ cách viết thành chữ ban là chẳng phải.

Áo nảo ngược lại âm trên áo hạo ngược lại âm dưới nhu lão sách Khảo Thanh nói: Áo nảo là đau khổ, oán hận, sách Tập Huấn nói rằng: Trong lòng oán kết, kinh văn viết chữ nùng tục dùng chẳng phải.

A-điều ngược lại âm cố tùy tiếng Phạm, không xác âm nói đúng âm thâm hồi cư gọi là vô ưu ông vua vô ưu, không buồn não phiền, xưa dịch tên là vua A-dục.

